TAND HUYỆN BÌNH SƠN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118/2017/QĐST – HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 10 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2017/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2017 giữa:

+ **Nguyên đơn**: **Chị Võ Thị N,** sinh năm 1996
Địa chỉ: Xóm Đ, thôn B, xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.
+ **Bị đơn**: **Anh Nguyễn Duy T,** sinh năm 1992
Địa chỉ: Xóm T, thôn T , xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57 và Điều 58 Luật HN&GĐ năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết T hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Duy T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Duy T thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Võ Diệu A, sinh ngày 18/12/2016

Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Duy T thỏa thuận giao cháu Nguyễn Võ Diệu A, sinh ngày 18/12/2016 cho chị Võ Thị N tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Duy T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên; cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm

quyền theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung, về nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Án phí Dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm N mươi nghìn đồng).

Chị Võ Thị N tự nguyện nộp sung công nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0002225 ngày 23/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, còn phải hoàn trả lại cho chị N số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự N 2008 sửa đổi, bổ sung N 2014, T hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự N 2008 sửa đổi, bổ sung N 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THA huyện Bình Sơn
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Quốc Phong